

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH THỦY
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST
Ngày 16 tháng 01 năm 2023
V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH THỦY TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Hồng**

Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Thành Lâm**

Ông Đoàn Hồng Canh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Tuấn Dũng- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 179/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp “Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị C, sinh năm 1978; Địa chỉ: Khu 1, xã T, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ (Có mặt);

- Bị đơn: Anh Trần Văn N, sinh năm 1976; Địa chỉ: Khu 1, xã T, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án – Nguyên đơn chị Trần Thị C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Văn N có sự tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạch Đồng, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ vào năm 1996. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, không có sự đồng cảm chia sẻ với nhau. Từ đó không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị C xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên làm đơn xin ly hôn anh N.

- Về con chung: Chị và anh N có 02 con là: Trần Thị Minh Phương, sinh ngày 23/6/1999 và Trần Thanh Thu, sinh ngày 08/11/2003. Hiện nay cả hai con đã thành niên nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp, tài sản cho vay: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn - Anh Trần Văn N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh N xác nhận thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn, con chung và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như chị C trình bày là đúng. Nay chị C làm đơn xin ly hôn anh không nhất trí vì anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn.

- Về con C: Anh và chị C có 02 con là: Trần Thị Minh Phương, sinh ngày 23/6/1999 và Trần Thanh Thu, sinh ngày 08/11/2003. Hiện nay cả hai con đã thành niên nên anh cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp, tài sản cho vay: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh tại địa phương xã Thạch Đồng thể hiện: Chị C và anh N sau khi kết hôn có thời gian đi làm ăn cùng nhau tại Hà Nội, từ đó phát sinh nhiều mâu thuẫn nên anh, chị đã sống ly thân với nhau từ lâu không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Hiện nay anh N làm nghề tự do tại xã Thạch Đồng, chị C vẫn làm ăn ở Hà Nội. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy tại phiên tòa (Có bài phát biểu kèm theo):

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật; Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Căn cứ: Khoản 4 Điều 147; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị C.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị C được ly hôn anh Trần Văn N.

- Về con C: Chị C và anh N có 02 con là: Chị Trần Thị Minh Phương, sinh ngày 23/6/1999 và Trần Thanh Thu, sinh ngày 08/11/2003. Hiện nay cả hai con đã thành niên nên chị C và anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Không đặt ra giải quyết trong vụ án này. Sau khi ly hôn, nếu các bên có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Trần Thị C phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

1. Về thủ tục Tố tụng:

Nguyên đơn chị Trần Thị C khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn anh Trần Văn N, đây là tranh chấp về Hôn nhân gia đình theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố

tụng dân sự. Chị C và anh N đều có nơi cư trú tại huyện Thanh Thủy, vì vậy Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị C và anh Trần Văn N có sự tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạch Đồng, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ vào năm 1996. Đây một hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng C sống hạnh phúc được một thời gian đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, không có sự đồng cảm chia sẻ với nhau, từ đó không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị C xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn anh N. Anh N không đồng ý ly hôn.

Quan điểm của địa phương xã Thạch Đồng thể hiện: Chị C và anh N sau kết hôn và chung sống với nhau thời gian sau đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nay đã sống ly thân nhau không ai còn quan tâm đến nhau nữa, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị C và anh N đã xảy ra từ rất lâu, từ năm 2012 đến nay, hai bên không thể khắc phục được mâu thuẫn và hiện đã sống ly thân. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải, tuy nhiên chị C vẫn giữ nguyên quan điểm và kiên quyết xin được ly hôn, anh N không đồng ý ly hôn nhưng không có biện pháp nào hàn gắn tình cảm vợ chồng. như vậy có thể thấy tình cảm vợ chồng giữa chị C và anh N đã trầm trọng, tình cảm hai bên đã hết, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó HĐXX cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị C và xử cho chị C được ly hôn anh N là phù hợp.

[2] Về con chung: Chị Trần Thị C và anh Trần Văn N có 02 con là: Trần Thị Minh Phương – Sinh ngày 23/6/1999 và Trần Thanh Thu – Sinh ngày 08/11/2003. Hiện nay cả hai con đã thành niên nên chị C và anh N đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó HĐXX không đặt ra giải quyết là phù hợp.

[3] Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Chị Trần Thị C và anh Trần Văn N đều không đề nghị giải quyết. Do vậy HĐXX không đặt ra giải quyết trong vụ án này. Sau khi ly hôn, nếu các bên có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Về án phí: Chị C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[5] Quyền kháng cáo: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án.

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên VKSND huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 4, Điều 147; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a Khoản 5 Điều 27

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị C được ly hôn anh Trần Văn N.

2. Về con chung: Chị Trần Thị C và anh Trần Văn N có 02 con chung là: Trần Thị Minh Phương – Sinh ngày 23/6/1999 và Trần Thanh Thu – Sinh ngày 08/11/2003. Hiện nay cả hai con chung đã thành niên nên không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Không đặt ra giải quyết trong vụ án này do anh N và chị C không yêu cầu. Sau khi ly hôn, nếu các bên có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Trần Thị C phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí. Xác nhận chị C đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2020/0006096 ngày 17/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

5. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo Bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Thạch Đông;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Phạm Thị Hồng